

Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị **Trần Thị B**; sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số nhà xxx, tổ 11, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Dương Quốc Kh**; sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số nhà xxx, tổ 11, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Dương Quốc Kh lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2004, tại Ủy ban nhân dân phường Sông Đà, thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Hôn nhân của anh chị phù hợp theo các quy định của Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau hạnh phúc và có với nhau một con chung, đến những năm gần đây anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn được như trước, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, nên anh chị thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 16/7/2019 Tòa án tiến hành hòa giải để chị B và anh Kh quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng anh chị vẫn cương quyết yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị B và anh Kh là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, nên Tòa án ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị B và anh Kh có một con chung là cháu Dương Kh Linh, sinh ngày 03/8/2008. Anh chị thỏa thuận chị B là người trực tiếp nuôi cháu Linh cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Chị B và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí Tòa án: Chị B xin nộp toàn bộ số tiền lệ phí.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Dương Quốc Kh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị B trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Kh Linh, sinh ngày 03/8/2008 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị B nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0002375 ngày 01/7/2019. Chị B đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND Sông Đà, TX Lai Châu - Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh